TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 251/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Sơn La, ngày 18 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 262/2019/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 9 năm 2019 về ly hôn giữa:

Nguyên đơn: chị Lò Thị B, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Bản P, xã X, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: anh Nguyễn Công H, sinh năm 1995; Nơi đăng ký thường trú: Khu 10, xã B, huyện P, tỉnh P; Tạm trú tại: Bản P, xã X, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Căn cứ khoản 3 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị B và anh Nguyễn Công H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung:

Chị Lò Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Công K, sinh ngày 19/6/2014 đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Công H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng 800.000 đồng/tháng (Tám trăm nghìn đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2019 đến khi con Nguyễn Công K đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

b) Về tài sản chung: Chị Lò Thị B và anh Nguyễn Công H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Lò Thị B tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0004662 ngày 27/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Hạnh